

Bản án số: 110/2024/HS-ST
Ngày: 09-8-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Đức Quang
- Ông Bùi Hoàng Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thuý Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 và ngày 07 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, Tuyên án vào ngày 09 tháng 08 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/QĐST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Tô Minh T (tên gọi khác: Bon); sinh ngày: 07/10/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Nguyễn D, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Quản lý quán Gentlement; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà: Tô Kim H; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

2. Nguyễn Văn T; sinh ngày: 11/5/1995 tại Kon Tum; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Đào D T, phường Thống N, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: đường Hùng V, tổ G, Phường U, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Dược sĩ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà: Nguyễn

Thị H; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 31/5/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh.

3. Ưông Vũ Gia B; sinh ngày: 22/11/1998 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Thủ K H, phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: đường Nguyễn Hữu C, Phường P, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ưông Văn S và bà: Vũ Thị H; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023.

4. Nguyễn Trần A; sinh ngày: 01/3/1996 tại Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vĩnh L, xã Cát H, Hện Phù C, tỉnh Bình Đ; Nơi cư trú: đường Nguyễn Xuân K, phường Tân T, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn T và bà: Trần Thị Minh L; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023.

5. Trần Thị Lệ Q; sinh ngày: 20/02/1996 tại Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phước H, xã Ea K, Hện Krong P, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: chung cư Phúc T – đường Cao Đ, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Dược sĩ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh T và bà: Nông Thị H; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2023 đến ngày 31/5/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh.

6. Tăng Minh H; sinh ngày: 04/3/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: đường Nguyễn T, Phường Nguyễn Cư T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tăng Minh T và bà: Lê Nguyễn Phương T; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023.

7. Tạ Phúc T; sinh ngày: 11/01/2000 tại L An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Thạnh L, xã Đức T, Hện Tân T, tỉnh L An; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn Đ và bà: Trương Thị B (chết); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 26/01/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh.

8. Hồ Ngọc Đăng K; sinh ngày: 19/11/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: đường Bùi Quang L, Phường I, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh;

nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Ngọc K và bà: Trần Thị M; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023.

9. Nguyễn Chí B; sinh ngày: 12/11/2002 tại L An; Nơi cư trú: Ấp K, xã Lương H, Hện Bến L, tỉnh L An; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tấn K và bà: Huỳnh Thị Ngọc D; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 31/5/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh.

10. Nguyễn Thành T; sinh ngày: 29/3/1999 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm C, thị trấn Tri T, Hện Tri T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Lê Thị Lệ H; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 26/01/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh.

11. Nguyễn Hùng T; sinh ngày: 06/02/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: đường Bến Vân Đ, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hùng T và bà: Trần Thị Ngọc H; vợ: Nguyễn Đăng Đoan T; Bị cáo có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023.

12. Nguyễn Đăng Đoan T; sinh ngày: 09/01/2000 tại L An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã Tân B, Hện Bến L, tỉnh L An; Nơi cư trú: đường Bến Vân Đ, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng D và bà: Phạm Thị Hồng S (chết); chồng: Nguyễn Hùng T; Bị cáo có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023.

13. Trần Đình L; sinh ngày: 25/3/1992 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Hải P, phường Tân C, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: đường Huỳnh Tấn P, phường Tân P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nếp ảnh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình D và bà: Lê Thị T; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023.

14. Bảo H; sinh ngày: 31/10/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Đường Y, Phường U, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vĩnh T (chết) và bà: Trần Thị T; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023.

15. Phan Thành D; sinh ngày: 29/10/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường số N, Khu phố D, phường L C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: khu phố Bình H, phường Lái T, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nếp ảnh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Thanh H và bà: Ngô Thị N; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023.

16. Võ Nguyễn Hoàng N; sinh ngày: 28/02/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: đường Hoàng N, Phường Z, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà: Nguyễn Thị Ngọc N; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023.

17. Nguyễn Thành T; sinh ngày: 01/01/1985 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ruộng C, xã Bình N, Hện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà: Võ Thị L; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 26/01/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh.

18. Hoàng Mỹ H; sinh ngày: 19/8/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường O, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: đường Đặng Thuỳ T, Phường T, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T và bà: Trương Thị Kim A; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023.

19. Phạm Thành N; sinh ngày: 18/4/1991 tại Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T T, xã T T, Hện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Đường số H, Phường U, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; con ông: Phạm Đức T (chết) và bà: Phan Thị U; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023.

20. Hồ Hoàng D H; sinh ngày: 10/8/1988 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Q, phường T D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Ngọc T và bà: Hoàng Thị Bích V; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 26/01/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh.

21. Nguyễn Văn H; sinh ngày: 26/8/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Bình T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Bốc vác; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà: Trương Thị M; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 26/01/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh.

22. D C; sinh ngày: 06/3/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Lê Đức T, Phường Z, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: D Minh V và bà: Võ Kim H (chết); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10 đến ngày 26/01/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh.

23. Lê Huỳnh D; sinh ngày: 03/8/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Trần Xuân S, phường Tân H, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: đường Trần Xuân S, Tổ dân phố 2x, Khu phố E, phường Tân H, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thu ngân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H (chết) và bà: Huỳnh Thị Mỹ V; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được trả tự do, bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2023 đến ngày 31/5/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh.

(Các bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí B:

Ông Huỳnh Phi L là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Quốc Luật thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Nguyễn Thị N, Phường N, Quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 23/02/2023, Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 10 phối hợp cùng Công an Phường 12, Quận 10 bắt quả tang tại quán cà phê The G, Sư Vạn H, Phường I, Quận K, có các bị cáo Nguyễn Văn T, Uông Vũ Gia B, Nguyễn Trần A, Trần Thị Lệ Q, Tăng Minh H, Tạ Phúc T, Hồ Ngọc Đăng K, Nguyễn Chí B, Nguyễn Thành T, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Đăng Đoàn T, Trần Đình L, Bảo H, Phan Thành D, Võ Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành T, Hoàng Mỹ H, Phạm Thành N, Hồ Hoàng D H, Nguyễn Văn H, D C, Lê Huỳnh D cùng các đối tượng Nguyễn D L, Phạm Nhựt D, Châu Ngọc L, Nguyễn Trần Đức T, Nguyễn Phước H, Võ Hoàng V, Trần Thị T N, Nguyễn Quang Q, Nguyễn Văn H, Phạm Ngọc T, Ngô Văn A, Ban Chính N, Nguyễn L V, Trần Hoàng Thiện P, Mai Hữu H, Đỗ Ngọc Hương U, Kim Hà P đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới Nền hình thức, cụ thể có 02 sòng đánh Poker, 01 sòng bài cào, 01 sòng cát tê, 02 sòng xì zách. Tại thời điểm bắt quả tang, còn có 06 nhân viên làm tại quán cà phê bao gồm: Nguyễn Anh Q, Nguyễn Minh T, Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hữu K, Lâm Thanh T và Nguyễn Minh T. Vụ việc được lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cHên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10:

- Nguyễn Anh Q, Nguyễn Minh T, Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hữu K, Lâm Thanh T và Nguyễn Minh T khai nhận như sau: Quán cà phê The G do Nguyễn Minh T làm chủ, quản lý quán là bị cáo Tô Minh T. Tại thời điểm kiểm tra, bắt quả tang không có mặt bị cáo T. Q, T, D, K, T, T, là nhân viên, do bị cáo T tuyển dụng. Bị cáo T biết việc khách đánh bạc tại quán nhưng để tăng doanh thu cho quán nên bị cáo T không cấm. Tất cả nhân viên đều biết khách đánh bạc tại quán, có báo cho bị cáo T biết nhưng không ai nhắc nhở khách không được đánh, còn Th có biết khách đánh bạc tại quán hay không thì nhân viên quán không biết.

- Nguyễn Minh T khai: Tại quán cà phê The G có 12 nhân viên chia làm 03 ca và hoạt động 24/24. Th ít khi tới quán mà giao lại cho bị cáo T quản lý và theo dõi hoạt động chủ yếu qua camera cài đặt trên điện thoại. Mỗi tuần Th thường đến quán vào buổi sáng từ 01-02 lần. Trước đây, bị cáo T có 02 lần gọi điện thoại và gặp mặt trực tiếp báo cho Th biết việc khách đánh bạc tại quán. Th nói bị cáo T yêu cầu khách nghỉ chơi, nếu đang đánh thì đánh xong ván rồi nghỉ. Tuy Nên, Th ít xem camera, không kiểm tra lại việc khách còn đánh bạc tại quán hay không. Th không

chủ trương cho khách đánh bạc tại quán để tăng doanh thu. Th không biết việc khách đánh bạc tại quán vào ngày 23/02/2023.

- Bị cáo Tô Minh T khai được tuyển dụng vào làm nhân viên pha chế cho quán cà phê The G từ tháng 10/2021. Đến tháng 8/2022, bị cáo T làm quản lý 02 quán cà phê cùng tên The G, địa chỉ 816 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10 và 608 đường 3/2, Phường 14, Quận 10; Bị cáo T được trả lương 14.000.000 đồng/tháng; Nệm vụ, công việc là quản lý toàn bộ hoạt động của quán, sắp xếp nhân sự, kiểm kê hàng hóa, quản lý thu chi. Tại quán có gắn camera để quản lý. Hằng ngày, Bị cáo T phải có mặt tại quán và đi qua đi lại 02 cơ sở. Ngày 23/02/2023, tại cơ sở Sư Vạn Hạnh, trước khi Công an Quận 10 kiểm tra thì bị cáo T thấy khách đánh bạc; bị cáo T biết việc khách đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán nhưng để đảm bảo doanh thu của quán, nên không cấm cản, vẫn để cho khách đánh bạc, các dụng cụ dùng để đánh bạc là do khách tự mang đến, bị cáo T không thu tiền từ việc khách đánh bạc. Bị cáo T có 02 lần báo cho Nguyễn Minh T biết, nhưng Th không cho đánh bạc ăn tiền. T bình mỗi tuần Th chỉ đến quán 01 lần khoảng 30 phút.

- Nguyễn Anh Q khai: Từ tháng 10/2022 được tuyển dụng làm nhân viên phục vụ, bung bê nước cho khách và được trả lương theo giờ. Ngày 23/02/2023, Công an Quận 10 kiểm tra, bắt quả tang, khi Q đang đứng ở nhà vệ sinh thì Nguyễn Thành T (là khách của quán) chạy vào đưa cho Q số tiền 3.300.000 đồng nhờ giữ gìn. Sau đó, Q đã đưa lại số tiền này cho bị cáo Tô Minh T và giao nộp cho Cơ quan điều tra; Nguyễn Minh T khai: Từ tháng 8/2022 được tuyển dụng làm nhân viên pha chế và được trả lương theo giờ; Nguyễn Bảo D khai: Từ tháng 11/2022 được tuyển dụng làm nhân viên phục vụ, bung bê nước cho khách và được trả lương theo giờ; Nguyễn Hữu K khai: Từ tháng 02/2022 được tuyển dụng làm nhân viên phục vụ, bung bê nước cho khách và được trả lương theo giờ; Lâm Thanh T khai: Từ tháng 10/2022 được tuyển dụng làm nhân viên pha chế và trả lương 6.500.000 đồng/tháng. Tuấn biết việc khách đánh bạc tại quán nhưng không có quyền cấm cản; Nguyễn Minh T khai: Từ tháng 04/2022 được tuyển dụng làm nhân viên phục vụ, bung bê nước cho khách và được trả lương theo giờ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, các bị cáo Nguyễn Văn T, Ông Vũ Gia B, Nguyễn Trần A, Trần Thị Lệ Q, Tăng Minh H, Tạ Phúc T, Hồ Ngọc Đăng K, Nguyễn Chí B, Nguyễn Thành T, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Đăng Đoàn T, Trần Đình L, Bảo H, Phan Thành D, Võ Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành T, Hoàng Mỹ H, Phạm Thành N, Hồ Hoàng D H, Nguyễn Văn H, D C, Lê Huỳnh D và các đối tượng Nguyễn D L, Phạm Nhật D, Châu Ngọc L, Nguyễn Trần Đức T, Nguyễn Phước H, Võ Hoàng V, Trần Thị T N, Nguyễn Quang Q, Nguyễn Văn H, Phạm Ngọc T, Ngô Văn A, Ban Chính N, Nguyễn L V, Trần Hoàng Thiện P, Mai Hữu H, Đỗ Ngọc Hương U, Kim Hà P khai nhận đến quán cà phê The G uống nước và tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau:

❖ Sòng Poker 1 gồm các bị cáo: Nguyễn Văn T, Uông Vũ Gia B, Nguyễn Trần A, Trần Thị Lệ Q, Tăng Minh H, Tạ Phúc T, Hồ Ngọc Đăng K, Nguyễn Chí B, Nguyễn Thành T, khai:

Do có sở thích đánh bạc dưới hình thức Poker nên cả nhóm 09 người góp tiền mua 01 bộ dụng cụ Poker gồm thảm, phỉnh, cục dealer, bộ bài tây để chơi. Cả nhóm đưa tiền cho bị cáo T mua và bị cáo T là người giữ bộ dụng cụ Poker. Cả nhóm quy định 1 điểm phỉnh tương đương số tiền 1.000 đồng, phỉnh có số điểm từ 1, 2, 5, 10, 20, 25 và 50 điểm. Khi đánh bạc người chơi không phải đưa tiền trước; bị cáo T là người giữ phỉnh, đưa phỉnh cho người chơi, ghi chú số phỉnh phát ra. Trong quá trình chơi đánh bạc, người chơi có thể mua thêm phỉnh nếu thua, có thể trả lại bớt phỉnh nếu thắng và bị cáo T sẽ ghi lại vào điện thoại di động của bị cáo T. Khi nghỉ chơi đánh bạc, bị cáo T sẽ tính tiền thắng thua và người chơi đánh bạc trả bằng tiền mặt hoặc cHởn khoản. Bị cáo T không hưởng lợi gì từ những người khác. Khoảng 20 giờ ngày 23/02/2023, cả nhóm rủ nhau đến quán cà phê The G để đánh bạc và sau đó bị bắt quả tang như trên. Thu giữ 01 bộ dụng cụ dùng để chơi Poker, 56 phỉnh có số điểm 9.520 và từ người chơi tổng số 301 phỉnh đang sử dụng để đánh bạc có số điểm 2.947. Trong 56 phỉnh có số điểm 9.520 đã thu giữ có: 28 phỉnh, có ký hiệu trên phỉnh là Monte Carlo (số điểm trên mỗi phỉnh là 100, 200, 500, 1000), tổng số điểm 8.800, tương đương 8.800.000 đồng, không liên quan đến hành vi đánh bạc của cả nhóm, có một nhân viên trong quán cho bị cáo T do khách chơi bỏ quên và chỉ có mình bị cáo T biết về 28 phỉnh này, những người còn lại không biết; còn lại 28 phỉnh, có ký hiệu trên phỉnh là Las Vegas (số điểm trên mỗi phỉnh là 1, 2, 5, 10, 25, 50) tổng số điểm 720, tương đương 720.000 đồng các bị cáo để đánh bạc.

- Khi bắt đầu chơi bị cáo Nguyễn Văn T phát cho mỗi người tham gia số phỉnh 200 điểm tương đương 200.000 đồng và giữ số phỉnh còn lại. Quá trình chơi, bị cáo T không mua thêm điểm. Khi bị bắt quả tang thu giữ của bị cáo T 41 phỉnh, có số điểm 222, tương đương 222.000 đồng và số tiền 500.000 đồng bị cáo T dùng để đánh bạc. Số tiền bị cáo T dùng đánh bạc là 700.000 đồng (200.000 đồng tiền phỉnh và 500.000 đồng tiền sẽ dùng vào việc đánh bạc).

- Bị cáo Uông Vũ Gia B khai quá trình chơi do thắng nên đã trả cho bị cáo T 200 điểm. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo B 35 phỉnh có số điểm 623, tương đương 623.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng, trong đó dùng 500.000 đồng để đánh bạc. Số tiền Gia B dùng đánh bạc là 700.000 đồng (200.000 đồng tiền phỉnh và 500.000 đồng tiền sẽ dùng vào việc đánh bạc).

- Bị cáo Nguyễn Trần A khai quá trình chơi An thua nên lấy thêm từ T 400 điểm, như vậy bị cáo A đã mua 600 điểm. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo A 75 phỉnh có số điểm 495, tương đương 495.000 đồng và số tiền 1.400.000 đồng, trong đó bị cáo A dùng 600.000 đồng để đánh bạc. Số tiền bị cáo A dùng đánh bạc

là 1.200.000 đồng (600.000 đồng tiền phỉnh và 600.000 tiền sẽ dùng vào việc đánh bạc).

- Bị cáo Trần Thị Lệ Q khai quá trình chơi do thua nên đã lấy thêm từ bị cáo T 200 điểm, như vậy bị cáo Q đã mua 400 điểm. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo Q 32 phỉnh có số điểm 254, tương đương 254.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng, trong đó bị cáo Q dùng 400.000 đồng để đánh bạc. Số tiền bị cáo Q dùng đánh bạc là 800.000 đồng (400.000 đồng tiền phỉnh và 400.000 tiền sẽ dùng vào việc đánh bạc).

- Bị cáo Tăng Minh H khai quá trình chơi do thua nên đã lấy thêm từ bị cáo T 400 điểm, như vậy bị cáo H đã mua 600 điểm. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo H 14 phỉnh có số điểm 285, tương đương 285.000 đồng và số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc. Số tiền bị cáo H dùng đánh bạc là 1.100.000 đồng (600.000 đồng tiền phỉnh và 500.000 tiền sẽ dùng vào việc đánh bạc).

- Bị cáo Tạ Phúc T khai quá trình chơi do thua nên đã lấy thêm từ bị cáo T 200 điểm, như vậy bị cáo T đã mua 400 điểm. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo T 10 phỉnh có số điểm 62 điểm tương đương 62.000 đồng. Bị cáo T không mang theo tiền khi chơi xong nếu thua sẽ cHển khoản trả cho người thắng. Số tiền bị cáo T dùng đánh bạc là 400.000 đồng.

- Bị cáo Hồ Ngọc Đăng K khai quá trình chơi do thua nên đã lấy thêm từ bị cáo T 400 điểm, như vậy bị cáo K đã mua 600 điểm. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo K 21 phỉnh có số điểm 207 tương đương 207.000 đồng. Bị cáo K không mang theo tiền khi chơi xong nếu thua sẽ cHển khoản trả cho người thắng. Số tiền bị cáo K dùng đánh bạc là 600.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Chí B khai quá trình chơi không lấy thêm phỉnh, như vậy bị cáo B đã mua 200 điểm. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo B 60 phỉnh có số điểm 536 tương đương 536.000 đồng. Bị cáo B không mang theo tiền khi chơi xong nếu thua sẽ cHển khoản trả cho người thắng. Số tiền bị cáo Chí B dùng đánh bạc là 200.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thành T khai quá trình chơi bị cáo T không mua thêm phỉnh, như vậy bị cáo T đã mua 200 điểm. Khi bị bắt quả tang, 13 phỉnh có số điểm 263 điểm. Bị cáo T không mang theo tiền khi chơi xong nếu thua sẽ cHển khoản trả cho người thắng. Số tiền bị cáo T dùng đánh bạc là 200.000 đồng.

Các bị cáo khai trong quá trình chơi đánh bạc ngày 23/02/2023 đến khi bị bắt quả tang không có đối tượng nào tham gia đánh bạc cùng mà đã nghỉ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã lập biên bản kiểm tra mục ghi chú trong điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T ghi nhận ngoài hành vi đánh bạc bị bắt quả tang ngày 23/02/2023, các bị cáo T, Gia B, A, Q, H, T, K, Chí B, T còn cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức Poker vào

các ngày 01/01/2023, 14/01/2023, 21/01/2023 và 15/02/2023 tại quán cà phê The G. Vào các ngày trên, không có ngày nào có mặt đầy đủ cả 09 người, có ngày người này chơi, người kia nghỉ. Trong ghi chú thể hiện số phỉnh các bị cáo đã mua và số tiền thắng thua của từng bị cáo vào mỗi ngày. Trong ghi chú thể hiện số phỉnh các bị cáo đã mua và số tiền thắng thua của từng bị cáo vào mỗi ngày. Tuy Nên, số tiền đánh bạc của mỗi ngày đều dưới 5.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Ngày 01/01/2023: gồm có Q, K, T, A, H, Chí B, T, Gia B đánh bạc cùng nhau. Q lấy 300 điểm tương đương 300.000 đồng, kết quả thua 150 điểm tương đương 150.000 đồng; K lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thua 100 điểm tương đương 100.000 đồng; T lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả hòa; A lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thắng 100 điểm tương đương 100.000 đồng; H lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thắng 100 điểm tương đương 100.000 đồng; Chí B lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thắng 150 điểm tương đương 150.000 đồng; T lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thua 100 điểm tương đương 100.000 đồng; Bảo lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả hòa. Tổng số điểm các bị cáo dùng để đánh bạc là 2.050 điểm, tương đương 2.050.000 đồng.

+ Ngày 14/01/2023: gồm có T, K, Gia B, H, A, Q đánh bạc cùng nhau. T lấy 400 điểm tương đương 400.000 đồng, kết quả thắng 100 điểm tương đương 100.000 đồng; K lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thắng 150 điểm tương đương 150.000 đồng; Gia B lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thắng 100 điểm tương đương 100.000 đồng; H lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thua 100 điểm tương đương 100.000 đồng; An lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thua 100 điểm tương đương 100.000 đồng; Q lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thua 150 điểm tương đương 150.000 đồng. Tổng số điểm các bị cáo dùng để đánh bạc là 1.950 điểm, tương đương 1.950.000 đồng.

+ Ngày 21/01/2023: gồm có Q, A, K, T, Gia B, T, H, T đánh bạc cùng nhau. Q lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thắng 60 điểm tương đương 60.000 đồng; A lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả A thắng 40 điểm tương đương 40.000 đồng; K lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thắng 100 điểm tương đương 100.000 đồng; T lấy 400 điểm tương đương 400.000 đồng, kết quả thua 100 điểm tương đương 100.000 đồng; Gia B lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thua 100 điểm tương đương 100.000 đồng; T lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thua 100 điểm tương đương 100.000 đồng; H lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thua 100 điểm tương đương 100.000 đồng; T lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả T thắng 200 điểm tương đương 200.000 đồng. Tổng số điểm các bị cáo dùng để đánh bạc là 2.200 điểm, tương đương 2.200.000 đồng.

+ Ngày 15/02/2023: gồm có Gia B, Q, T, K, A đánh bạc cùng nhau. Gia B lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả thắng 300 điểm tương đương 300.000 đồng; Q lấy 400 điểm tương đương 400.000 đồng, kết quả thua 150 điểm tương đương 150.000 đồng; T lấy 200 điểm tương đương 200.000 đồng, kết quả hòa; K lấy 400 điểm tương đương 400.000 đồng, kết quả thua 150 điểm tương đương 150.000 đồng; A lấy 400 điểm tương đương 400.000 đồng, kết quả hòa. Tổng số điểm các bị cáo dùng để đánh bạc là 1900 điểm, tương đương 1.900.000 đồng.

❖ Sòng Poker 2 gồm các bị cáo: Bảo H, Võ Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Đăng Đoàn T, Trần Đình L, Phan Thành D khai nhận:

Do là bạn bè quen biết trước đó nên từ đầu tháng 02/2023, cả nhóm chung tiền mua 01 bộ dụng cụ chơi Poker gồm thăm, phỉnh, cục dealer, bộ bài tây để chơi đưa cho bị cáo H giữ do nhà gần. Cả nhóm quy định 01 điểm phỉnh tương đương số tiền 1.000 đồng. Trước khi chơi, bị cáo H đưa cho mỗi người phỉnh có số điểm 500 tương đương 500.000 đồng. Khi chơi thì bị cáo T phát bài, bị cáo H giữ phỉnh và ghi số phỉnh con bạc mua thêm, bị cáo T giữ tiền bảo hiểm chung của cả nhóm. Trong quá trình chơi, ai thua thì có thể mua từ số phỉnh dự phòng do bị cáo H giữ và bị cáo H ghi chú lại việc ai mua. Kết thúc buổi chơi tính toán số phỉnh còn lại và phỉnh đã mua để đưa tiền mặt cho nhau, nếu không đủ tiền sẽ nợ rồi trả cho nhau sau. Tối ngày 23/02/2023, cả nhóm đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, thu giữ 01 vali màu đen chứa 107 phỉnh có số điểm 12.100 điểm và từ người chơi tổng 123 phỉnh đang sử dụng để đánh bạc có số điểm 9.500.

- Quá trình đánh bạc bị cáo H không mua thêm phỉnh. Như vậy, bị cáo H đã mua 500 điểm, khi bị bắt quả tang thu giữ của bị cáo H 19 phỉnh có số điểm 520 tương đương 520.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo H dùng để đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Hùng T đánh bạc thua hết số phỉnh 500 điểm nên mua thêm 1.000 điểm, như vậy bị cáo T đã mua 1.500 điểm. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo T 31 phỉnh có số điểm 2.350, tương đương 2.350.000 đồng và số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Đăng Đoàn T khai quá trình chơi bị cáo T mua thêm 1.000 điểm, như vậy bị cáo T đã mua 1.500 điểm; ngoài ra để có phỉnh làm bảo hiểm thì bị cáo T có mua từ bị cáo H 2.000 điểm. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo T 24 phỉnh có số điểm 1.280 tương đương 1.280.000 đồng để chơi và 04 phỉnh bảo hiểm có số điểm 2.000 tương đương 2.000.000 đồng và số tiền 3.500.000 đồng, là tiền dùng để đánh bạc.

- Bị cáo Trần Đình L khai quá trình chơi bị cáo L mua thêm 500 điểm, như vậy bị cáo L đã mua 1.000 điểm. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo L 17 phỉnh có số điểm 1.400 tương đương 1.400.000 đồng.

- Bị cáo Phan Thành D khai quá trình chơi bị cáo D mua thêm 2.000 điểm, như vậy bị cáo D đã mua 2.500 điểm. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo D 14 phỉnh có số điểm 1.150 tương đương 1.150.000 đồng.

- Bị cáo Võ Nguyễn Hoàng N khai quá trình chơi bị cáo N không mua thêm, như vậy bị cáo N đã mua 500 điểm. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo N 14 phỉnh có số điểm 800 tương đương 800.000 đồng.

Các bị cáo H, T, T, L, D, N khai: Tính đến ngày bị bắt quả tang, cả nhóm đánh bạc với nhau dưới hình thức Poker được khoảng 05 lần nhưng không nhớ rõ số tiền thắng thua. Việc các bị cáo đánh bạc cùng nhau, không ai rủ rê, khởi xướng, lâu lâu cả nhóm hẹn gặp nhau ở quán cà phê The G để chơi Poker.

❖ Sòng cào cái gồm các bị cáo: Nguyễn Thành T, Hoàng Mỹ H, Phạm Thành N, Hồ Hoàng D H, Nguyễn Văn H, D C, Lê Huỳnh D, khai:

- Lúc 21 giờ 20 phút ngày 23/02/2023, bị cáo Nguyễn Thành T mang theo 02 bộ bài tây đến quán cà phê The G và mua nước uống. Lấy nước xong thì bị cáo T lại bàn ngồi, lúc này có các bị cáo H, Hiếu, D và Nam đến nên bị cáo T rủ cùng đánh bạc dưới hình thức bài cào, mỗi người đặt 50.000 đồng, do bị cáo H làm cái. Sau đó, có thêm bị cáo C chơi cùng. Cả nhóm chơi đến ván cuối cùng thì có bị cáo H cùng tham gia, tổng là 07 người, mỗi người đặt 50.000 đồng. Khi cả nhóm đang mở bài để tính điểm thì bị kiểm tra bắt quả tang nên chưa biết thắng thua. Tổng cộng, bị cáo T thắng 150.000 đồng, bị cáo T mang theo số tiền 3.300.000 đồng sử dụng đánh bạc. Tuy Nên, khi Công an kiểm tra thì bị cáo T chạy vào nhà vệ sinh và gặp nhân viên quán là Nguyễn Anh Q và đưa Q giữ giùm 3.300.000 đồng nên chỉ thu giữ của bị cáo T số tiền 150.000 đồng là tiền thắng bạc.

- Bị cáo H Mỹ H khai mang theo số tiền 400.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thắng được 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo H số tiền 600.000 đồng.

- Bị cáo Phạm Thành N khai mang theo số tiền 850.000 đồng để đánh bạc và thua hết 100.000 đồng. Thu giữ của bị cáo N số tiền 750.000 đồng.

- Bị cáo Hồ Hoàng D H khai mang theo số tiền 550.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo H số tiền 450.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn H khai mang theo số tiền 5.500.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc và chưa thắng thua. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo H số tiền 5.500.000 đồng.

- Bị cáo D C khai mang theo số tiền 2.100.000 đồng để đánh bạc và thua hết 50.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo C số tiền 2.050.000 đồng.

- Bị cáo Lê Huỳnh D khai mang theo số tiền 700.000 đồng dùng để đánh bạc và thua hết 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo D số tiền 600.000 đồng.

❖ Sòng đánh bài Cát tê gồm các đối tượng: Nguyễn D L, Phạm Nhật D, Châu Ngọc L, khai:

Khoảng 21 giờ ngày 23/02/2023, các đối tượng L, D và L rủ nhau đến quán cà phê The G uống nước. Khi vào bàn ngồi, cả ba thấy trên bàn có 01 bộ bài tây 52 lá nên cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức Cát tê. Đến 21 giờ 35 phút cùng ngày, khi cả ba đang chơi thì bị kiểm tra phát hiện.

- Nguyễn D L mang theo số tiền 800.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc và thắng được 5.000 đồng. Thu giữ của L số tiền 805.000 đồng.

- Phạm Nhật D mang theo số tiền 420.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc và thắng được 5.000 đồng. Thu giữ của D số tiền 425.000 đồng.

- Châu Ngọc L khai mang theo 430.000 đồng, sử dụng 230.000 đồng để đánh bạc và thua hết 10.000 đồng. Thu giữ của L số tiền 420.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của các đối tượng L, D và L là: 200.000 đồng (tiền đánh bạc của L) + 200.000 đồng (tiền đánh bạc của D) + 230.000 đồng (tiền đánh bạc của L) = 630.000 đồng.

❖ Sòng xì zách 1 gồm các đối tượng: Nguyễn Trần Đức T, Nguyễn Phước H, Võ Hoàng V, Trần Thị T N, Nguyễn Quang Q, Nguyễn Văn H, Phạm Ngọc T, Ngô Văn A, Ban Chính N, khai:

Cả nhóm 09 người quen biết nhau từ trước, khoảng 19 giờ ngày 23/02/2023, cả nhóm hẹn nhau đến quán The G uống nước. H có mang theo bộ bài nên cả nhóm rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi xì zách, quy định đặt từ 2.000 đồng đến 20.000 đồng, ai thích thì làm cái.

- Nguyễn Trần Đức T sử dụng số tiền 120.000 đồng để đánh bạc và thua hết 20.000 đồng. Thu giữ của T số tiền 100.000 đồng.

- Nguyễn Phước H mang theo số tiền 114.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua hết 35.000 đồng. Thu giữ của H số tiền 74.000 đồng, còn số tiền 5.000 đồng bị rơi mất.

- Võ Hoàng V mang theo số tiền 1.800.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 10.000 đồng để đánh bạc và chưa thắng thua, bị thu giữ số tiền 1.800.000 đồng.

- Trần Thị T N mang theo số tiền 1.115.000 đồng, sử dụng 15.000 đồng để đánh bạc và thắng được 5.000 đồng, bị thu giữ số tiền 1.120.000 đồng.

- Nguyễn Quang Q mang theo số tiền 300.000 đồng, sử dụng 30.000 đồng để đánh bạc, thắng được 70.000 đồng, bị thu giữ số tiền 370.000 đồng.

- Nguyễn Văn H khai mang theo số tiền 125.000 đồng nhưng sử dụng 15.000 đồng để đánh bạc và chưa thắng thua, bị thu giữ số tiền 125.000 đồng.

- Phạm Ngọc T khai sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc và chưa thắng thua, bị thu giữ số tiền 150.000 đồng.

- Ngô Văn A khai sử dụng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc và thua hết 20.000 đồng, bị thu giữ số tiền 30.000 đồng.

- Ban Chính N khai mang theo số tiền 1.550.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc và chưa thắng thua, bị thu giữ số tiền 1.550.000 đồng.

❖ Sòng xì dách 2 gồm các đối tượng Nguyễn L V, Trần Hoàng Thiện P, Mai Hữu H, Đỗ Ngọc Hương U, Kim Hà P, khai:

Vũ, Phát, Hậu, Uyên, Phương quen biết nhau từ trước, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/02/2023, cả nhóm rủ nhau đến quán The G uống nước, Vũ đi mua bài về để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xì zách. Vũ và Phát thay phiên nhau làm cái, quy định thắng thua từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng.

- Nguyễn L V sử dụng số tiền 72.000 đồng để đánh bạc và thua hết 25.000 đồng, còn lại số tiền 47.000 đồng bị thu giữ.

- Trần Hoàng Thiện P mang theo số tiền 1.900.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc và thua hết 30.000 đồng. Thu giữ của Phát số tiền 1.870.000 đồng.

- Mai Hữu H mang theo số tiền 130.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 30.000 đồng để đánh bạc, Hậu không nhớ đã thắng bao nhiêu tiền do quá trình chơi có dùng tiền thắng bạc mua nước để uống. Thu giữ của Hậu số tiền 130.000 đồng.

- Đỗ Ngọc Hương U sử dụng số tiền 30.000 đồng để đánh bạc, Uyên không nhớ đã thắng bao nhiêu tiền do quá trình chơi có dùng tiền thắng bạc mua nước để uống, bị thu giữ số tiền 30.000 đồng.

- Kim Hà P sử dụng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc và thua hết 38.000 đồng, bị thu giữ số tiền 12.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ đầu thu camera quán cà phê The G và tiến hành kiểm tra ghi nhận dữ liệu được lưu giữ từ ngày 23/01/2023 đến ngày 23/02/2023, tại quán tình trạng đánh bạc diễn ra hằng ngày, không có ai ngăn cấm. Riêng ngày 23/02/2023, tại thời điểm Công an Quận 10 kiểm tra trong quán khu vực phòng lạnh có 14 bàn đánh bạc và khu vực bên ngoài phòng lạnh có 04 bàn đánh bạc nhưng Cơ quan điều tra chỉ lập biên bản quả tang đối với 06 sòng bạc như trên. Do Cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý đối với 12 bàn đánh bạc còn lại nên hiện không thể xác định được nhân thân, lai lịch của những người đánh bạc cũng như số tiền đánh bạc.

Vật chứng vụ án:

- 06 bộ bài tây 52 lá, 02 thăm Poker, 01 cục Dealer, 01 vali màu đen, 587 phỉnh tương đương 34.067 điểm và 01 đầu thu camera.

- Số tiền 23.000.000 đồng và 22 điện thoại di động các loại, trong đó:

+ Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro dùng để ghi chú số tiền thắng thua khi đánh bạc và số tiền 500.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Uông Vũ Gia B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax dùng để liên lạc hẹn nhau đánh bạc và số tiền 2.000.000 đồng trong đó sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Nguyễn Trần A: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax dùng để liên lạc hẹn nhau đánh bạc và số tiền 600.000 đồng tương đương với số điểm phỉnh An đã mua để đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Trần Thị Lệ Q: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax dùng để liên lạc hẹn nhau đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Tăng Minh H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max dùng để liên lạc hẹn nhau đánh bạc và số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Tạ Phúc T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS dùng để liên lạc hẹn nhau đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Hồ Ngọc Đăng K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X dùng để liên lạc hẹn nhau đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí B: 01 điện thoại di động hiệu Vivo dùng để liên lạc hẹn nhau đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus dùng để liên lạc hẹn nhau đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Phan Thành D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax dùng để liên lạc hẹn nhau đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo B H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax dùng để liên lạc hẹn nhau đánh bạc và số tiền 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Trần Đình L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus dùng để liên lạc hẹn nhau đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Võ Nguyễn Hoàng N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 là tài sản cá nhân của N.

+ Thu giữ của bị cáo Nguyễn Đăng Đoàn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro là tài sản cá nhân của T và số tiền 3.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Nguyễn Hùng T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X dùng để liên lạc hẹn nhau đánh bạc và số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo H Mỹ H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax và số tiền 600.000 đồng dùng để đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 là tài sản cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc và số tiền 3.450.000 đồng dùng để đánh bạc (trong đó 3.300.000 đồng là tiền đánh bạc của bị cáo T do bị cáo Tô Minh T giao nộp cho Cơ quan điều tra).

+ Thu giữ của bị cáo Phạm Thành N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax là tài sản cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc và số tiền 750.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Hồ Hoàng D H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus là tài sản cá nhân và số tiền 450.000 đồng dùng để đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Lê Huỳnh D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X là tài sản cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc và số tiền 600.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo D C: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax là tài sản cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc và số tiền 2.050.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

+ Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31 là tài sản cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc và số tiền 5.500.000 đồng, trong đó sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có Quyết định cHển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, chờ xử lý.

- 01 ổ cứng chứa dữ liệu trích xuất camera tại quán cà phê The G (lưu cùng hồ sơ vụ án).

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSQ10 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Tô Minh T về tội: “Gá bạc” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Uông Vũ Gia B, Nguyễn Trần A, Trần Thị Lệ Q, Tăng Minh H, Tạ Phúc T, Hồ Ngọc Đăng K, Nguyễn Chí B, Nguyễn Thành T, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Đăng Đoàn T, Trần Đình L, Bảo H, Phan Thành D, Võ Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành T, Hoàng Mỹ H, Phạm Thành N, Hồ Hoàng D H, Nguyễn Văn H, D C, Lê Huỳnh D về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đối với xã hội và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo T); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Tô Minh T từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 08 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Uông Vũ Gia B, Nguyễn Trần A, Trần Thị Lệ Q, Tăng Minh H, Hồ Ngọc Đăng K, Nguyễn Chí B, Nguyễn Thành Nam, Lê Huỳnh D, Hoàng Mỹ H mỗi bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Các bị cáo B H, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Đăng Đoàn T, Trần Đình L, Phan Thành D, Võ Nguyễn Hoàng N từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng. Xử phạt các bị cáo D C, Tạ Phúc T, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn H, Hồ Hoàng D H, Nguyễn Thành T bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam, miễn phạt tiền bổ sung các bị cáo Tô Minh T, D C, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn H, Tạ Phúc T, Hồ Hoàng D H, Nguyễn Thành T, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo còn lại do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí B:

Thông nhất với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về tội danh và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Chí B.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Thông nhất với đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về các tình tiết tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã đề nghị.

Về hình phạt: Thông nhất với đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về mức hình phạt.

- Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Chí B: Không có ý kiến gì bổ sung thêm.

- Ý kiến của các bị cáo còn lại: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét Kn hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố

Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Tô Minh T đã có hành vi sử dụng địa điểm của người khác nhưng do mình có quyền quản lý để cho 02 chiếc bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền dùng để đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên; tổng số tiền dùng để đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên nhằm tăng nguồn thu nhập cho quán cà phê. Do vậy, bị cáo Tô Minh T bị truy tố và xét xử về tội “Gá bạc” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Uông Vũ Gia B, Nguyễn Trần A, Trần Thị Lệ Q, Tăng Minh H, Tạ Phúc T, Hồ Ngọc Đăng K, Nguyễn Chí B, Nguyễn Thành T đã có hành vi trực tiếp tham gia sát phạt với nhau. Trong vụ án này, các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài (Poker), đây là trường hợp “Nếu người cùng tham gia đánh bạc với nhau”; do đó căn cứ vào tinh thần của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn số tiền đánh bạc = số điểm thu trên chiếu bạc + số tiền trên người dùng để đánh bạc, cụ thể như sau:

(1) Số điểm tịch thu phục vụ cho đánh bạc cả nhóm = 720 điểm tương đương 720.000 đồng.

(2) Số điểm thu được trên chiếu bạc là 2.947 điểm tương đương 2.947.000 đồng {trong đó bị cáo T: 222 điểm, bị cáo Gia B: 623 điểm, bị cáo Trần An: 495 điểm, bị

cáo Q: 254 điểm, bị cáo Minh H: 285 điểm, bị cáo Phúc T: 62 điểm, bị cáo Đăng K: 207 điểm, bị cáo Chí B: 536 điểm, bị cáo Thành T: 263 điểm}.

(3) Số tiền mặt các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 2.500.000 đồng {trong đó bị cáo T: 500.000 đồng, bị cáo Gia B: 500.000 đồng, bị cáo Trần An: 600.000 đồng, bị cáo Q: 400.000 đồng, bị cáo Minh H: 500.000 đồng}.

Như vậy tổng số tiền dùng vào đánh bạc của sòng Poker 1 là $(1) + (2) + (3)$ $(720.000 + 2.947.000 + 2.500.000) = 6.167.000$ đồng.

Do vậy các bị cáo Nguyễn Văn T, Ưông Vũ Gia B, Nguyễn Trần A, Trần Thị Lệ Q, Tăng Minh H, Tạ Phúc T, Hồ Ngọc Đăng K, Nguyễn Chí B, Nguyễn Thành T bị truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với các bị cáo B H, Võ Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Đăng Doan T, Trần Đình L, Phan Thành D đã có hành vi trực tiếp tham gia sát phạt với nhau. Trong vụ án này, các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài (Poker), đây là trường hợp “Nều người cùng tham gia đánh bạc với nhau”; do đó căn cứ vào tinh thần của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về số tiền đánh bạc = số điểm thu trên chiếu bạc + số tiền trên người dùng để đánh bạc, cụ thể như sau:

(1) Số điểm tịch thu được dùng để đánh bạc cho cả nhóm (bị cáo H giữ) là 12.100 điểm tương đương = 12.100.000 đồng.

(2) Số điểm tịch thu được trên chiếu bạc là 9.500 điểm tương đương số tiền 9.500.000 đồng {trong đó bị cáo H: 520 điểm, bị cáo T: 2.350 điểm, bị cáo T: 1.280 điểm, bị cáo L: 1.400 điểm, bị cáo D: 1.150 điểm, bị cáo N: 800 điểm, số điểm bảo hiểm bị cáo T giữ là 2.000 điểm}.

(3) Số tiền mặt thu được trên người con bạc dùng để đánh bạc: 6.000.000 đồng {trong đó bị cáo H: 1.000.000 đồng, bị cáo T: 1.500.000 đồng, bị cáo T là 3.500.000 đồng}.

Như vậy tổng số tiền dùng vào đánh bạc của sòng Poker 2 là $(1) + (2) + (3)$ $(12.100.000 + 9.500.000 + 6.000.000) = 27.600.000$ đồng.

Do vậy các bị cáo B H, Võ Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Đăng Doan T, Trần Đình L, Phan Thành D bị truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Hoàng Mỹ H, Phạm Thành N, Hồ Hoàng D H, Nguyễn Văn H, D C, Lê Huỳnh D đã có hành vi trực tiếp tham gia sát phạt với nhau. Trong vụ án này, các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào, đây là trường hợp “Nều người cùng tham gia đánh bạc với nhau”; do đó căn cứ vào tinh thần của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về số tiền đánh bạc = số tiền dùng

đánh bạc thu được trên người con bạc (bao gồm tiền mang theo dùng để đánh bạc + tiền thắng) cụ thể như sau:

Bị cáo T: 3.300.000 đồng (tiền mang theo dùng để đánh bạc)

Bị cáo H: 400.000 đồng (tiền mang theo dùng để đánh bạc)

Bị cáo N: 850.000 đồng (tiền mang theo dùng để đánh bạc).

Bị cáo H: 550.000 đồng (tiền mang theo dùng để đánh bạc).

Bị cáo H: 500.000 đồng (tiền mang theo dùng để đánh bạc).

Bị cáo C: 2.100.000 đồng (tiền mang theo dùng để đánh bạc).

Bị cáo D: 700.000 đồng (tiền mang theo dùng để đánh bạc).

Như vậy tổng số tiền dùng vào đánh bạc của sòng bài cào là: 3.300.000 đồng + 400.000 đồng + 850.000 đồng + 550.000 đồng + 2.100.000 đồng + 700.000 đồng = 8.400.000 đồng

Do vậy các bị cáo Nguyễn Thành T, Hoàng Mỹ H, Phạm Thành N, Hồ Hoàng D H, Nguyễn Văn H, D C, Lê Huỳnh D bị truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với ông Nguyễn Minh T, trước đó bị cáo Tô Minh T có thông báo cho ông Th biết nhưng ông Th đã yêu cầu bị cáo T buộc khách nghỉ chơi và không có chủ trương cho khách đánh bạc. Quá trình điều tra Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 cũng đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung đề nghị làm rõ hành vi của ông Nguyễn Minh T nhưng không có căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải tiếp tục trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Đối với Nguyễn D L, Phạm Nhựt D, Châu Ngọc L, Nguyễn Trần Đức T, Nguyễn Phước H, Võ Hoàng V, Trần Thị T N, Nguyễn Quang Q, Nguyễn Văn H, Phạm Ngọc T, Ngô Văn A, Ban Chính N, Nguyễn L V, Trần Hoàng Thiện P, Mai Hữu H, Đỗ Ngọc Hương U, Kim Hà P, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Minh T, Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hữu K, Lâm Thanh T và Nguyễn Minh T do số tiền dùng vào đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự là có căn cứ.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự công cộng, trật tự trị an xã hội mà còn ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo gây ra.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò khác nhau nên cần phân hóa trách Nhiệm hình sự cho phù hợp, cụ thể như sau

Bị cáo Tô Minh T tham gia thực hiện với vai trò là người được giao quyền quản lý nhưng để cho các con bạc tham gia sát phạt nhằm tăng nguồn thu nhập cho quán. Do vậy Hội đồng xét xử cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Tuy Nên bị cáo chỉ là người làm công ăn lương, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam hơn 17 tháng nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn H, Tạ Phúc T, Hồ Hoàng D H, Nguyễn Thành T, D C. Các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người thực hành trực tiếp tham gia sát phạt với nhau. Tuy Nên quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam hơn 11 tháng chỉ riêng bị cáo D C bị tạm giữ hơn 10 tháng nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Uông Vũ Gia B, Nguyễn Trần A, Trần Thị Lê Q, Tăng Minh H, Hồ Ngọc Đăng K, Nguyễn Chí B, Bảo H, Võ Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Đăng Đoàn T, Trần Đình L, Phan Thành D, Hoàng Mỹ H, Phạm Thành N, Lê Huỳnh D. Các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người thực hành trực tiếp tham gia sát phạt ăn thua với nhau. Tuy Nên số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không Nều. Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền cũng đã đủ răn đe đối với các bị cáo. Tuy Nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền đánh bạc của từng bị cáo để cân nhắc khi quyết định hình phạt của từng bị cáo cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo Tô Minh T). Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng đối với từng bị cáo nhằm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự Kn hồng của pháp luật. Ngoài ra các bị cáo Tô Minh T, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thành T, Tạ Phúc T, Hồ Hoàng D H, D C, Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu nên miễn phạt tiền bổ sung, các bị cáo còn lại đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 16.900.000 đồng là tiền các bị cáo mang theo dùng để đánh bạc bị bắt quả tang thu giữ. Xét thấy đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Uông Vũ Gia B. Xét thấy đây là số tiền không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo B nhưng cần kê biên để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn H. Xét thấy đây là số tiền không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax của Uông Vũ Gia B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax của Nguyễn Trần A; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Trần Thị Lệ Q; 01 điện thoại di động hiệu IphoneXSMAX của Tăng Minh H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS của Tạ Phúc T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của Hồ Ngọc Đăng K; 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Nguyễn Chí B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của Nguyễn Thành T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax của Phan Thành D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax của Bảo H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của Trần Đình L; 01 điện thoại di động hiệu IphoneX của Nguyễn Hùng T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax của Hoàng Mỹ H. Xét thấy đây là tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 của Võ Nguyễn Hoàng N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro của Nguyễn Đăng Đoàn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của Phạm Thành N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của Lê Huỳnh D. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho các bị cáo nhưng cần kê biên để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 của Nguyễn Thành T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của Hồ Hoàng D H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của D C; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31 của Nguyễn Văn H. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 06 bộ bài tây 52 lá, 02 thăm Poker, 01 cục Dealer, 01 vali màu đen, 587 phỉnh tương đương 34.067 điểm, 01 đầu thu camera. Xét thấy đây là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 ổ cứng chứa dữ liệu trích xuất camera tại quán cà phê The G (lưu cùng hồ sơ vụ án).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 322; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tô Minh T;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thành T, Hồ Hoàng D H, Nguyễn Văn H, D C, Tạ Phúc T;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Uông Vũ Gia B, Nguyễn Trần A, Trần Thị Lệ Q, Tăng Minh H, Hồ Ngọc Đăng K, Nguyễn Chí B, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Đăng Doan T, Trần Đình L, Bảo H, Phan Thành D, Võ Nguyễn Hoàng N, Hoàng Mỹ H, Phạm Thành N, Lê Huỳnh D;

- Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Tô Minh T 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, bằng thời hạn tạm giữ tạm giam về tội “Gá bạc”.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Tô Minh T, nếu bị cáo Tô Minh T không bị tạm giam về một tội khác.

Xử phạt bị cáo Tạ Phúc T 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày tù, bằng thời hạn tạm giữ tạm giam về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng D H 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày tù, bằng thời hạn tạm giữ tạm giam về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày tù, bằng thời hạn tạm giữ tạm giam về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày tù, bằng thời hạn tạm giữ tạm giam về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày tù, bằng thời hạn tạm giữ tạm giam về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo D C 10 (mười) tháng 19 (mười chín) ngày tù, bằng thời hạn tạm giữ tạm giam về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Uông Vũ Gia B 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần A 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ Q 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Tăng Minh H 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Đăng K 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo B H 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Hoàng N 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng T 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đoan T 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Đình L 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Thành D 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo H Mỹ H 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành N 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh D 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Tô Minh T, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn H, Tạ Phúc T, D C, Nguyễn Thành T, Hồ Hoàng D H.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Ưông Vũ Gia B, Nguyễn Trần A, Trần Thị Lệ Q, Tăng Minh H, Hồ Ngọc Đăng K, Nguyễn Chí B, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Đăng Đoan T, Trần Đình L, Bảo H, Phan Thành D, Võ Nguyễn Hoàng N, Hoàng Mỹ H, Phạm Thành N, Lê Huỳnh D.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 16.900.000 (mười sáu triệu chín trăm nghìn) đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax của Ưông Vũ Gia B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max của Nguyễn Trần A; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Trần Thị Lệ Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max của Tăng Minh H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS của Tạ Phúc T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của Hồ Ngọc Đăng K; 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Nguyễn Chí B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của Nguyễn Thành T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax của Phan Thành D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax của Bảo H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của Trần Đình L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của Nguyễn Hùng T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max của Hoàng Mỹ H.

Tịch thu và tiêu huỷ đối với 06 bộ bài tay 52 lá, 02 thảm Poker, 01 cục Dealer, 587 phỉnh tương đương 34.067 điểm, 01 đầu thu camera.

Kê biên số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng của bị cáo Ưông Vũ Gia B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 của bị cáo Võ Nguyễn Hoàng N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro của bị cáo Nguyễn Đăng Đoan T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax của bị cáo Phạm Thành N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của bị cáo Lê Huỳnh D.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31.

Trả lại cho bị cáo D C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax.

Trả lại cho bị cáo Hồ Hoàng D H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95

(Tình trạng vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/12/2023 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10; Giấy nộp tiền ngày 14/12/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 và Kho bạc Nhà nước Quận 10).

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết

